

Số: 01/2025/THAHS-QĐ

Lập Thạch, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
MIỄN CHẤP HÀNH THỜI HẠN QUẢN CHẾ CÒN LẠI
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH - TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Kim Thị Ánh Vân
- Các thẩm phán: Ông Nguyễn Công Sinh và bà Trần Thị Huệ.
- Thư ký phiên họp: Ông Trần Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên họp: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị xử phạt quản chế đang chấp hành án tại xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 22 tháng 4 năm 2025, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh V có văn bản số 120/ĐN-CQTHAHS đề nghị miễn thời hạn chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị xét miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại đối với người chấp hành án là Nguyễn Tiến T, sinh ngày 10/12/1991; Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến.

XÉT THẤY:

Việc đề nghị miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại với lý do ngày 13/02/2024, người chấp hành án tên Nguyễn Tiến T chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, T luôn chấp hành đúng đầy đủ các nghĩa vụ của người chấp hành án phạt quản chế, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, pháp luật và quy định của chính quyền; tích cực lao động, học tập, cải tạo xã hội; Hàng tháng có báo cáo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân cấp xã về tình hình chấp hành nghĩa vụ của mình theo quy định tại khoản 6 Điều 62, điểm b khoản 2 Điều 114 Luật thi hành án hình sự và điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư liên tịch số 65 ngày 28/11/2019 của Bộ C quy định về thi hành án hình sự tại cộng đồng và khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 03 ngày 10/6/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS về thời hiệu thi hành bản án, miễn chấp hành hình phạt, giảm mức hình phạt đã tuyên, giảm thời hạn chấp hành hình phạt trong trường hợp đặc biệt, hoãn chấp hành hình phạt tù, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù. Thấy rằng, T có đủ điều kiện đảm bảo quy định của pháp luật về xét miễn thời gian chấp hành án còn lại. Tính đến ngày 30/4/2025, T đã chấp hành án được thời gian 01 năm 02 tháng 17 ngày, thời gian còn lại chưa chấp hành là 09 tháng 13 ngày.

Căn cứ vào Điều 43 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 21, Điều 117 của Luật thi hành án hình sự; Điều 13, 14, 15, 16 Thông tư liên tịch 04/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP 11/10/2021 quy định phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú, quản chế còn lại; Điều 10 Thông tư liên tịch số 02/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 27/02/2025 quy định về phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tổ tụng hình sự, quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự khi không tổ chức công an cấp huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận đề nghị miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại của Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh V đối với Nguyễn Tiến T, sinh ngày 10/12/1991. Thời hạn miễn quản chế còn lại (tính đến ngày 30/4/2025) là 09 (chín) tháng 13 (mười ba) ngày.

Bị xử phạt 02 (hai) năm quản chế kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù về tội “Giết người” tại Bản án hình sự số 210/2012/HSPT ngày 27/4/2012 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp Viện kiểm sát không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Bàn Giản;
- Người chấp hành án;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG PHIÊN HỢP
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

(đã ký)

Kim Thị Ánh Vân

TÒA ÁN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /... /THAHS-QĐ⁽²⁾

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

MIỄN CHẤP HÀNH THỜI HẠN QUẢN CHẾ CÒN LẠI

TÒA ÁN⁽³⁾

Thành phần Hội đồng xét miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

.....

Các Thẩm phán:

Ông (Bà)

.....

Ông (Bà)

(4)

Thư ký phiên

họp:⁽⁵⁾

Đại diện Viện kiểm sát⁽⁶⁾ tham gia phiên họp:

Ông (Bà) Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị xử phạt quản chế đang chấp hành án tại

Ngày... tháng... năm

(7)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị xét miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại đối với

.....
... (8)

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại với lý do là (9)

Căn cứ vào

..... (10)

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận đề nghị miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại của

..... (11) đối với

..... (12)

Bị xử phạt (13) quản chế về tội (các tội) tại Bản án
hình sự ... (14) số ... ngày ... tháng ... năm... của Tòa án

2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp Viện
kiểm sát không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỢP

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nơi nhận:

- Ghi theo những nơi cần gửi theo quy định
tại khoản 3 Điều 117 Luật Thi hành án hình

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

sự;

- Lưu hồ sơ THA.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 07-THAHS:

(1) và (3) Ghi tên Tòa án giải quyết; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án
nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân
huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu
vực 1, Quân khu D).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 03/2021/THAHS-QĐ).

(4) Ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà
ghi cấp bậc quân hàm.

(5) Ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên
của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm.

(6) Ghi tên Viện kiểm sát, họ tên Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

(7) Ghi ngày, tháng, năm, số văn bản đề nghị miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại của cơ
quan đề nghị (ví dụ: Ngày 05 tháng 9 năm 2007 cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện
B, tỉnh H có văn bản số 18/.... đề nghị miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại).

(8) và (12) Ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh của người được đề nghị miễn chấp hành
thời hạn quản chế còn lại.

(9) Ghi lý do đề nghị miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại; ghi nhận định của Hội đồng
phiên họp, những căn cứ để chấp nhận đề nghị.

(10) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(11) Ghi rõ tên cơ quan đề nghị miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại.

(13) Ghi thời hạn hình phạt quản chế theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02
(hai) năm”).

(14) Bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành là bản án hình sự sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”;
nếu là bản án hình sự phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.